TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**118**/2024/QĐST- DS	*Mỹ Đức, ngày 04 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 25 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số:46/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông Đào Thế V, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Đều trú tại: cụm D, thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T là ông Đào Thế V.

+ *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1975. Trú tại: cụm D, thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Thế H, sinh năm 1962. Trú tại: thôn T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Đào Thế V đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn có yêu cầu phản tố ông Phạm Văn Q cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế H thống nhất thỏa thuận:

2.1. Nguyên đơn ông Đào Thế V, đồng thời là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn có yêu cầu phản tố ông Phạm Văn Q cùng

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thế H thống nhất xác nhận trên thửa đất số: 172-1, tờ bản đồ số:11, diện tích 42m^2 địa chỉ: xã M, huyện M, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số MD 503926 do Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện M cấp ngày 16/10/2023 đứng tên ông Đào Thế V và bà Nguyễn Thị T, có các tài sản gồm: 03 bức tường xây gạch đỏ 110cm, cao 2m, 01 bể nước 1,5m^3 và 01 giếng khoan đã rút hết ống nước là tài sản do ông Phạm Văn Q làm trên đất.

Các bên thống thoả thuận: ông Phạm Thế H và ông Đào Thế V thanh toán cho ông Phạm Văn Q trị giá tài sản do ông Phạm Văn Q làm gồm: 03 bức tường xây gạch đỏ 110cm, cao 2m, 01 bể nước 1,5m^3 và 01 giếng khoan đã rút hết ống nước là **30.000.000đồng** (Ba mươi triệu đồng) (đã trả cho ông Phạm Văn Q đủ số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên bản giao nhận tiền ngày 26/6/2024). Ông Đào Thế V và bà Nguyễn Thị T có toàn quyền sử dụng các tài sản trên đất do ông Phạm Văn Q làm gồm: 03 bức tường xây gạch đỏ 110cm, cao 2m, 01 bể nước 1,5m^3 và 01 giếng khoan đã rút hết ống nước trên thửa đất số: 172-1, tờ bản đồ số:11, diện tích 42m^2 địa chỉ: xã M, huyện M, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số MD 503926 do Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện M cấp ngày 16/10/2023 đứng tên ông Đào Thế V và bà Nguyễn Thị T. Các bên thống nhất thoả thuận tiến hành bàn giao mốc giới đúng đủ diện tích tứ cạnh theo sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 172-1, diện tích 42m^2 đất được Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số MD 503926 ngày 16/10/2023 đứng tên ông Đào Thế V và bà Nguyễn Thị T.

2.3. Về án phí: Các bên thống nhất thoả thuận ông Phạm Thế H tự nguyên nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 750.000đồng. Tuy nhiên ông Phạm Thế H là người cao tuổi và đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả ông Phạm Văn Q số tiền: **1.000.000đồng** đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007875 ngày 21/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả ông Đào Thế V số tiền: **300.000đồng** đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007812 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị T số tiền: **300.000đồng** đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007813 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *THADS huyện Mỹ Đức;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC
Thẩm phán

Lê Việt Cường